

75

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

سُورَةُ الْقِيَامَةِ. مَكِّيَّة.

وآيتها أربعون.

سورة

Diễn giải

(Tafsir)

AL-QIYAMAH (75)

(Sự Phục Sinh)

Mặc khải vào thời kỳ tiền Di Cư.



Nhân danh Allah,
Đấng Rất mực Độ lượng,
Đấng Rất mực Khoan dung.

لَا أُقْسِمُ بِيَوْمِ الْقِيَامَةِ ①

1.- TA thề bằng Ngày Phục sinh;

وَلَا أُقْسِمُ بِالنَّفْسِ اللَّوَّامَةِ ②

2.- Và TA thề bằng linh hồn tự trách.

أَيَحْسَبُ الْإِنْسَانُ أَنْ نَجْمَعَ عِظَامَهُ ③

3.- Há con người nghĩ rằng TA (Allah) sẽ không bao giờ tập hợp được các xương cốt của y?

بَلَىٰ قَدِيرِينَ عَلَىٰ أَنْ نُسَوِّيَ بَنَانَهُ ④

4.- Vâng, TA thừa sức ráp lại hoàn hảo từng đầu ngón tay của y.

بَلْ يُرِيدُ الْإِنْسَانُ لِيَفْجُرَ أَمَامَهُ ⑤

5.- Không! Con người muốn tiếp tục sống phóng đãng;

يَسْأَلُ أَيَّانَ يَوْمِ الْقِيَامَةِ ⑥

6.- Y hỏi: “Lúc nào sẽ xảy ra Ngày Phục sinh?”

فَإِذَا بَرِقَ الْبَصْرُ ⑦

7.- Khi cái nhìn bị chói lòa;

وَحَسَفَ الْقَمَرُ ⑧

8.- Và khi mặt trăng bị che khuất,

وَجُمِعَ الشَّمْسُ وَالْقَمَرُ ⑨

9.- Và khi mặt trời và mặt trăng giao nhau.

يَقُولُ الْإِنْسَانُ يَوْمَئِذٍ أَيْنَ الْمَفْرُ ⑩

10.- Vào Ngày đó con người sẽ bảo: “Đâu là chỗ thoát thân?”

كَلَّا لَا وَزَرَ ﴿١١﴾

11.- Vô phương! Không có chỗ tị nạn.

إِلَىٰ رَبِّكَ يَوْمَئِذٍ الْمُسْتَقَرُّ ﴿١٢﴾

12.- Vào Ngày đó, nơi yên nghỉ là về với *Rabb* của Người.

يُنَبِّئُوا الْإِنْسَانَ يَوْمَئِذٍ بِمَا قَدَّمَ وَأَخَّرَ ﴿١٣﴾

13.- Vào Ngày đó, con người sẽ được thông báo về điều mà y đã gửi đi trước và điều mà y còn lưu lại sau.

بَلِ الْإِنْسَانُ عَلَىٰ نَفْسِهِ بَصِيرَةٌ ﴿١٤﴾

14.- Không! Con người nhìn thấy rõ bản thân của mình nhất;

وَلَوْ أَلْقَىٰ مَعَاذِيرَهُ ﴿١٥﴾

15.- Mặc dầu y viện đủ lý do để chạy tội.

لَا تُحْرِكُ بِهِ لِسَانَكَ لِتَعْجَلَ بِهِ ﴿١٦﴾

16.- Chớ uốn lưỡi của Người về Nó (*Qur'an*) hầu giục giả Nó;

إِنَّ عَلَيْنَا جَمْعَهُ وَقُرْءَانَهُ ﴿١٧﴾

17.- Quả thật, TA (Allah) có nhiệm vụ tom góp Nó và xướng đọc Nó;

فَإِذَا قَرَأْنَاهُ فَاتَّبِعْ قُرْءَانَهُ ﴿١٨﴾

18.- Bởi thế, khi TA đọc Nó (*Qur'an*), hãy đọc theo;

ثُمَّ إِنَّ عَلَيْنَا بَيَانَهُ ﴿١٩﴾

19.- Rồi chính TA có nhiệm vụ giải thích Nó minh bạch.

كَلَّا بَلْ تُحِبُّونَ الْعَاجِلَةَ ﴿٢٠﴾

20.- Không! Không, các người yêu đời sống hiện tại;

وَتَذُرُونَ الْآخِرَةَ ﴿٢١﴾

21.- Và quên lãng Đờì sau.

﴿٢٢﴾ وَجُوهٌ يَوْمَئِذٍ نَّاصِرَةٌ

22.- Vào Ngày đó, gương mặt của một số người sẽ sáng rõ;

﴿٢٣﴾ إِلَىٰ رَبِّهَا نَاظِرَةٌ

23.- Ngắm nhìn *Rabb* của họ;

﴿٢٤﴾ وَوُجُوهُ يَوْمَئِذٍ بِآسِرَةٍ

24.- Và vào Ngày đó, gương mặt của một số người sẽ sa sầm,

﴿٢٥﴾ تَظُنُّ أَنْ يُفْعَلَ بِهَا فَاقِرَةٌ

25.- Lo nghĩ về một tai họa sẽ đập nát lưng;

﴿٢٦﴾ كَلَّا إِذَا بَلَغَتِ التَّرَاقِيَ

26.- Không! Khi nó lên đến xương quai xanh;

﴿٢٧﴾ وَقِيلَ مَنْ رَاقٍ

27.- Và có tiếng hỏi: “Ai là thầy bùa?”

﴿٢٨﴾ وَظَنَّ أَنَّهُ الْفِرَاقُ

28.- Và y nghĩ (đã đến lúc) phải biệt ly;

﴿٢٩﴾ وَالْتَفَّتِ السَّاقُ بِالسَّاقِ

29.- Và ống chân này nhập vào ống chân nọ;

﴿٣٠﴾ إِلَىٰ رَبِّكَ يَوْمَئِذٍ الْمَسَاقُ

30.- Vào Ngày đó là việc đưa về với *Rabb* của Người.

﴿٣١﴾ فَلَا صَدَقَ وَلَا صَلَّىٰ

31.- Nhưng y không tin cũng không dâng lễ '*Salah*'

﴿٣٢﴾ وَلَكِنْ كَذَّبَ وَتَوَلَّىٰ

32.- Ngược lại, y bài bác sự thật và quay bỏ đi;

ثُمَّ ذَهَبَ إِلَىٰ أَهْلِهِ يَتَمَطَّى ﴿٣٣﴾

33.- Rồi y bước về nhà dáng điệu ngạo mạn;

أُولَىٰ لَكَ فَأُولَىٰ ﴿٣٤﴾

34.- Chỉ thiết thân người thôi (hỡi người!), chỉ thiết thân!

ثُمَّ أُولَىٰ لَكَ فَأُولَىٰ ﴿٣٥﴾

35.- Rồi, chỉ thiết thân người thôi (hỡi người!), chỉ thiết thân.

أَيَحْسَبُ الْإِنْسَانُ أَنْ يُتْرَكَ سُدًى ﴿٣٦﴾

36.- Há con người nghĩ rằng y được tự do tác oai tác quái?

أَلَمْ يَكُ نُطْفَةً مِّن مَّنِي يُمْنَىٰ ﴿٣٧﴾

37.- Há y không là một giọt tinh dịch được xuất ra?

ثُمَّ كَانَ عَلَقَةً فَخَلَقَ فَسَوَّىٰ ﴿٣٨﴾

38.- Rồi trở thành một hòn máu đặc; tiếp đó, được (Allah) uốn nắn thành hình thể;

فَجَعَلَ مِنْهُ الزَّوْجَيْنِ الذَّكَرَ وَالْأُنثَىٰ ﴿٣٩﴾

39.- Rồi từ y, (Allah) làm ra hai giới (tính), nam và nữ.

أَلَيْسَ ذَٰلِكَ بِقَدِيرٍ عَلَىٰ أَنْ يُحْيِيَ الْمَوْتَىٰ ﴿٤٠﴾

40.- Há Đấng đó không đủ khả năng phục sinh được người chết?

Đọc dứt câu này, Thiên sứ ﷺ nói: **“Vâng, quang vinh thay Ngài, ôi Allah!”**



***Giải thích ý nghĩa những dòng kinh của Surah (Sự Phục Sinh):**

Như đã được giải thích ở những chương trước, nếu những điều gì hay lời nói được chấp nhận và tin cậy thì người nói không cần thiết phải dùng đến lời Thề để xác minh sự nghi ngờ của đối tượng. Nhưng trường hợp này, Allah đã dùng cụm từ Thề là (La-لا) và (waw –و) là Ngài muốn xác minh những gì sẽ xảy ra trong tương lai, đó là lời phúc đáp làm sáng tỏ cho những người vô ý thức cho rằng thể xác con người sẽ không được phục sinh lại như lúc Ngài đã tạo hóa như thườ ban đầu, như Allah đã phán:

قال تعالى : ((لَا أُقْسِمُ بِيَوْمِ الْقِيَامَةِ ۝ وَلَا أُقْسِمُ بِالنَّفْسِ اللَّوَّامَةِ ۝))

((TA thề bằng Ngày Phục sinh; - Và TA thề bằng linh hồn tự trách)).1-2.

Sự giải thích ý nghĩa về hai câu kinh trên đây có nhiều ý kiến khác nhau của những vị học giả (Ulama) như sau:

- Ông Al Hassan (رضي الله عنه) nói : "*Allah chỉ thề bằng Ngày Phục sinh chứ không thề bằng linh hồn tự trách.*"
- Ông Kotadah (رضي الله عنه) nói: "*Allah đã thề bằng ngày Phục sinh và bằng linh hồn tự trách.*"
- Sự thật thì Allah đã thề bằng cả hai điều trên và đó cũng là ý kiến của ông Ibnu Abbass (رضي الله عنه), ông Said ibnu Jubair (رضي الله عنه) và ông Ibnu Jarir (رضي الله عنه) đã cùng chọn ý kiến này.

Còn "*Ngày phục sinh*" thì hầu như tất cả tín đồ Muslim đều biết nó sẽ xảy ra nhưng không một ai biết được nó sẽ xảy ra vào lúc nào?

Dựa theo sự giải thích của ông Al Hassan Al Bossory (رضي الله عنه) về linh hồn tự trách: Đối với những người tin tưởng, lúc nào họ cũng tự than trách bản thân của họ tại sao lại nói năn, ăn uống, hành động như thế này!!! Nhưng đối với những người vô ý thức thì họ đi đứng, ăn nói, hành động một cách vô ý tứ và không bao giờ suy nghĩ hay tự hỏi bản thân của họ đã làm những gì?

Ông Samak (رضي الله عنه) có hỏi ông Ikrimah (رضي الله عنه) về ý nghĩa của câu kinh:

(وَلَا أُفْسِمُ بِالْوَأْمَةِ) ((Và TA thề linh hồn tự trách)).

Có nghĩa là: Con người tự trách về điều tốt và điều xấu mà họ đã làm như thế này thế kia!!!

Tóm lại, những ý kiến của những nhà học giả (Ulama) đều đồng thuận với nhau rằng con người thường hay tự trách và hối hận sau khi gây ra những điều xấu mà không chịu làm những điều tốt lành.

قال تعالى: ((أَيَحْسَبُ الْإِنْسَانُ أَنْ تَجْمَعَ عِظَامَهُ))

3. ((Há con người nghĩ rằng TA (Allah) sẽ không bao giờ tập hợp được các xương cốt của y?))

Vào Ngày phục sinh. Họ (con người) nghĩ rằng TA không có khả năng để tập hợp lại những xương cốt đã bị tan nát và rã mục từ cả mấy ngàn năm về trước đang nằm rải rác tiêu tan ở khắp mọi nơi hay sao?

قال تعالى: ((بَلَىٰ قَدِيرِينَ عَلَىٰ أَنْ تُسَوَّىٰ بَنَانَهُ))

4. ((Vâng, TA thừa sức ráp lại hoàn hảo từng đầu ngón tay của y)).

Ông Ibnu Abbas (رضي الله عنه) giải thích: *Allah có đủ khả năng để làm tất cả những gì Ngài muốn.*

Qua ý nghĩa của hai dòng kinh trên thì Allah có đủ khả năng để tập hợp những xương cốt đã mục nát (từ bao thế kỷ trước) và Ngài thừa sức cho từng đường gân của ngón tay ráp lại một hình dạng hoàn hảo như thườ ban đầu dù người đó đã chết cháy, chết do ngộp hay bị tai nạn tan xương nát thịt đi nữa. Vinh Quang ở Ngài, Ngài là Đấng Tạo Hóa và cũng là Đấng Phục Sinh đủ khả năng trên tất cả.

Dựa theo sự giải thích của ông Ibnu Abbass (رضي الله عنه) về ý nghĩa: "**TA không có khả năng...**" "**...TA thừa sức ráp lại...**" (قَادِرِينَ) (تَجْمَعُ) có nghĩa là con người nghĩ rằng Allah không có khả năng để gom góp rồi ráp lại những đống xương đã mục nát hay sao? **Không! TA dư sức để ra**

lệnh tập hợp và ráp lại từ những mảnh chỉ tay* của mỗi cá nhân như thườ ban đầu mà TA đã tạo ra và TA có thừa khả năng làm hơn thế nữa nếu TA muốn, TA sẽ làm tốt hơn nữa mà con người không thể hiểu biết được. Đây cũng là ý kiến của ông Ibnu Qutaibah (ؒ) và ông Az Zujajah (ؒ) là một trong những nhà phân giải (Tafsir) ý nghĩa thiên kinh Qur'an.

*Đường chỉ tay của mỗi người đều khác nhau nên con người dùng phương pháp lấy dấu vân tay để phân biệt mỗi cá nhân. Vậy, nếu đó không phải do Allah tạo ra, thì xin hỏi ai là người có đủ khả năng tạo ra con người như thế được?

بَلْ يُرِيدُ الْإِنْسَانُ لِيَفْجُرَ أَمَامَهُ ۗ

5.- Không! Con người muốn tiếp tục sống phóng đẫng;

Ông Ibnu Abbass (ؒ) giải thích: Con người luôn đi đứng một cách ngạo mạn phóng đẫng, vô ý thức. Con người thường có quan niệm là muốn làm bất cứ những gì ưa thích mà không nghĩ đến hậu quả sẽ xảy ra, rồi sau đó ân hận sám hối trước khi chết (hay trước khi Ngày tận thế). Nhưng trên thực tế, những người không chấp nhận Ngày phục sinh có thật sẽ xảy ra thì họ đã trở thành kẻ bất tin (Kafir) đối với Allah, vì sự tin tưởng ở Ngày Phục Sinh là một trong những căn bản của đức tin (Iman) trong Islam.

Ý nghĩa câu: (لِيَفْجُرَ أَمَامَهُ) Ngày Sau họ bước đi một cách khó khăn vất vả giống như có vật nặng chẵn ngang (hay đè lên đầu của họ).

- Theo sự giải thích của ông Al Hassanh (ؒ): Vào ngày đó con người bước đi một cách vất vả khó khăn, mỗi bước đi rất nặng nề vì tội lỗi chồng chất của họ, ngoại trừ những người nào được Allah thương xót thì mới mong được dễ dàng.
- Theo sự giải thích của ông Ibnu Abbass (ؒ): Những người bất tin ở Ngày Phục Sinh bởi sự tội lỗi to lớn của họ sẽ gặp phải khó khăn để đến trình diện Allah. Và Allah đã phán ở dòng kinh kế tiếp:

يَسْأَلُ أَيَّانَ يَوْمُ الْقِيَامَةِ ۗ

6.- Y hỏi: "Lúc nào sẽ xảy ra Ngày Phục sinh?"

Con người tự hỏi "Lúc nào sẽ xảy ra Ngày Phục Sinh?" đó là lời tự trấn an vì họ không tin Ngày Phục Sinh là sự thật, mục đích của họ là để che lấp và có ý bào chữa cho những việc làm bất tin của họ. Nhưng, Allah đã phán qua câu kinh khác:

((وَيَقُولُونَ مَتَى هَذَا الْوَعْدُ إِن كُنْتُمْ صَادِقِينَ ۗ قُلْ لَكُمْ مِيعَادُ يَوْمٍ لَا تَسْتَعْتِرُونَ عَنْهُ سَاعَةً وَلَا تَسْتَغْنُونَ ۗ)). سبأ.

((Và họ bảo: "Thế chừng nào Lời hứa này sẽ thể hiện nếu quý vị nói thật?")).

((Hãy bảo: "Cuộc hẹn của quý vị là ngày mà quý vị sẽ không thể ở trễ một giờ cũng không đi sớm hơn.")). Surah Sabaa 34: 29-30.

Ngày Phục Sinh sẽ xảy ra mà không một ai biết trước được. Ngay cả Thiên sứ Muhammad (ﷺ) cũng không biết chừng nào sẽ xảy ra. Vấn đề là con người có tin tưởng và chấp nhận những gì mà Allah và Thiên Sứ (ﷺ) của Ngài đã truyền dạy hay không?

فَإِذَا بَرِقَ الْبَصْرُ ﴿٧﴾

7.- Khi cái nhìn bị chói lòa;

Có nghĩa là sức nóng đến nỗi khi nhìn sẽ bị chói lòa đôi mắt.

Allah đã phán ở chương khác :

قال تعالى: ((لَا يَرْتَدَّ إِلَيْهِمْ طَرْفُهُمْ وَأَنْفَتُهُمْ هَوَاءً)) . إبراهيم : 34.

((...cặp mắt không quay về nhìn mình, và tấm lòng trống trải)). Surah Ibrahim 14:34.

Tức vào ngày Phục Sinh đôi mắt sẽ bị chói lòa vì quá lo lắng của sức nóng khủng khiếp, và vì quá sợ hãi nên không thể nhìn thấy những gì rõ ràng trước mắt họ, đây là ý nghĩa chính mà Allah ghi ở dòng thiên kinh này.

وَحَسَفَ الْقَمَرُ ﴿٨﴾

8.- Và khi mặt trăng bị che khuất,

Khi mặt trăng bị che khuất tức mất đi ánh sáng của nó. Ngày nay, chỉ cần thời tiết thay đổi thêm vài độ nóng hay trở lạnh thì con người đã than van mùa màng bị thất thu, sự di chuyển đi lại thì khó khăn, những sinh hoạt hàng ngày đã thay đổi,... nhưng thử tưởng tượng nếu mặt trăng bị che khuất rồi mất đi ánh sáng của nó dài hạn hơn thì chuyện gì sẽ xảy ra?

وَجُمِعَ الشَّمْسُ وَالْقَمَرُ ﴿٩﴾

9.- Và khi mặt trời và mặt trăng giao nhau.

Ông Mujahid (رحمته) giải thích: Một khi mặt trời cuốn xếp lại và biến mất, như Allah đã phán ở chương khác:

قال تعالى: ((إِذَا الشَّمْسُ كُوِّرَتْ)) . التكوير.

((Khi mặt trời cuốn xếp lại và biến mất)) . Surah At-Takwir 81:1.

Con người sẽ hoảng hốt lo âu như Allah đã phán:

يَقُولُ الْإِنْسَانُ يَوْمَئِذٍ أَيْنَ الْمَفْرُؤُ ﴿١٠﴾

10.- Vào Ngày đó con người sẽ bảo: “Đâu là chỗ thoát thân?”

Khi sự thể này xảy ra vào Ngày Phục Sinh, con người hoảng hốt, sợ hãi mà tìm mọi cách để chạy trốn, nên họ đã thốt lên: ‘Đâu là chỗ thoát thân?’ Nhưng than ôi! Ngày đó, không một ai thoát khỏi, dù đã có kế hoạch, phương án tìm mọi cách để chạy trốn thì cũng vô ích mà thôi.

- ✓ Ngày hôm nay, khi hiện tượng nhật thực hay nguyệt thực xảy ra thì con người đổ xô đi xem để thưởng thức và cười vui khi nhìn thấy cảnh tượng này... Bởi họ không biết đó là một trong những Dấu Hiệu của Ngày Tận Thế mà bản phận của người Muslim phải nhanh chóng đi hành lễ Solah để tìm sự trú ẩn nơi Allah.

Allah đã phán tiếp:

كَلَّا لَا وَزَرَ ﴿١١﴾

11.- Vô phương! Không có chỗ tị nạn.

Không có một chỗ nào tị nạn để nương tựa. Ông Ibnu Masoud (رضي الله عنه) và Ibnu Abbass (رضي الله عنه) giải thích: *Dù có tìm mọi cách để thoát thân thì con người cũng không bao giờ được như ý.*

Bằng chứng Allah đã phán ở câu kinh khác:

قال تعالى: ((.. مَا لَكُمْ مِنْ مَلْجَأٍ يَوْمَئِذٍ وَمَا لَكُمْ مِنْ نَكِيرٍ)). الشورى: 47

(...Vào ngày đó, các người sẽ không có một nơi lánh nạn cũng không có một lý do để chạy tội)). Surah Ash-Shura 42:47.

Vào ngày đó, con người không có một chỗ nào để tị nạn mà nương tựa như Allah đã phán: (لَا وَزَرَ) (Các người vô phương, không có một chỗ nào để các người tìm đến mà tị nạn cả). Vì thế mà Allah đã phán tiếp:

إِلَىٰ رَبِّكَ يَوْمَئِذٍ الْمُسْتَقَرُّ ﴿١٢﴾

12.- Vào Ngày đó, nơi yên nghỉ là về với Rabb của Người.

Vào ngày đó, nơi trở về để được yên nghỉ cuối cùng là trở về với Rabb của Người. Đó là điểm dừng chân cuối cùng của con người. Ngoài đó ra không có một chốn nào khác để đi.

Sau đó Allah phán:

يُنَبِّئُوا الْإِنْسَانَ بِمَا قَدَّمَ وَأَخَّرَ ﴿١٣﴾

13.- Vào Ngày đó, con người sẽ được thông báo về điều mà y đã gửi đi trước và điều mà y còn lưu lại sau.

Vào Ngày đó, con người sẽ được thông báo và cho biết về mọi điều mà họ đã gửi đi trước lúc còn sống và mới đây hay gần ngày họ lìa cõi đời. Những công việc làm của con người được thể hiện từ ngày khởi đầu cho đến ngày cuối cùng, dù lớn hay nhỏ, kín đáo hay công khai đều được thiên thần cho biết hết, không giấu diếm hay thiếu điều gì. Allah đã phán ở dòng kinh khác:

قال تعالى: ((.. وَيَقُولُونَ يَا وَيْلَتَنَا مَا لِهَذَا أَلْكَتِبِ لَا يُعَادِرُ صَغِيرَةً وَلَا كَبِيرَةً إِلَّا أَحْصَاهَا وَوَجَدُوا مَا

عَمِلُوا حَاضِرًا وَلَا يَظْلِمُ رَبُّكَ أَحَدًا ﴿١٤﴾)) الكهف

(...Và chúng sẽ (than): “Ôi, thật khổ thân chúng tôi! Một quyển sổ gì như thế này! Nó ghi không sót một điều nào dù nhỏ hay lớn.” Và chúng sẽ thấy xuất hiện trước mặt chúng tất cả những điều (tội lỗi) mà chúng đã làm. Và Rabb của Người sẽ không đối xử bất công với một ai.) Surah 18 Al-Kahf: 49.

Đó là ý nghĩa mà Allah phán ở câu kinh sau:

بَلِ الْإِنْسَانِ عَلَىٰ نَفْسِهِ بَصِيرَةٌ ﴿١٤﴾

14.- Không! Con người nhìn thấy rõ bản thân của mình nhất;

- Ông Ibnu Abbass (رضي الله عنه) nói: Con người nhìn thấy rõ bản thân của họ từ đôi tai đã nghe, đôi mắt đã nhìn, tay chân của họ đã cầm và đi đứng, và tất cả thân thể của họ được cho thấy về bản thân thật thụ của mình một cách rõ ràng.
- Theo ông Qotadah (رضي الله عنه) nói: Tất cả những tứ chi của thân thể con người sẽ tự làm chứng cho bản thân mình nên không có một điều nào chối cãi được. Nghĩa là đôi mắt sẽ làm chứng cho cái nhìn, đôi tai sẽ làm chứng cho những điều cảm nghe...
- Trong hadith có thuật lại với ý nghĩa: **‘Nếu Allah muốn, thì Ngài sẽ phơi bày ra để con người nhìn thấy bản thân họ đã vấp phải những tội lỗi như thế nào mà họ ngoan cố không biết đến’.**

Trong quyển kinh Injiel có ghi như sau: *‘Hỡi con cái của Adam! Các người chê cười, ngoan mục, phấn khởi với những lỗi lầm của người anh em của các người, ngược lại các người lại không bao giờ nghĩ và thấy những gì xấu hổ tội lỗi ở chính bản thân các người’.*

وَلَوْ أَلْقَىٰ مَعَاذِيرُهُ ﴿١٥﴾

15.- Mặc đầu y viện đủ lý do để chạy tội.

- Ông Mujahid (رضي الله عنه) giải thích ý nghĩa câu kinh này: *Nếu con người cố gắng và không có chấp nhìn nhận để chấp nhận sự thật thì họ sẽ thấy bản thân thật thụ của họ như thế nào.*
- Ông Qotadah (رضي الله عنه) nói: *Nếu Ngày đó, họ có thừa nhận tội lỗi trong thâm tâm của họ thì cũng không có nghĩa lý gì, vì đã muợn màn rồi.*

Như Allah đã phán ở dòng kinh khác:

قال تعالى: ((ثُمَّ لَمْ تَكُنْ فِتْنَتُهُمْ إِلَّا أَنْ قَالُوا وَاللَّهِ رَبَّنَا مَا كُنَّا مُشْرِكِينَ ﴿٢٣﴾)). الأنعام

((Rồi chúng không nại được lý do nào để chạy tội ngoài lời xin xỏ này: ‘ Xin thề với Allah. Rabb của chúng tôi, chúng tôi không phải là những kẻ thờ đa thần)). Surah 6. Al An’am: 23.

Allah phán tiếp:

لَا تُحْرِكْ بِهِ لِسَانَكَ لِتَعْجَلَ بِهِ ﴿١٦﴾

16.- Chớ uốn lưỡi của Người về Nó (Qur'an) hầu giục giả Nó;

Ý nghĩa của dòng kinh trên là Allah chỉ dẫn Thiên sứ (ﷺ) cách thức nhận lãnh Al Wahy (mặc khải) từ Thiên Thần Jibriel (جبرائيل) như thế nào, mặc dù Thiên sứ (ﷺ) rất chú tâm và lo lắng khi nhận lấy NÓ, đôi lúc Người đọc trước khi Thiên Thần chấm dứt vì Người lo sợ sẽ đọc không kịp, vì thế Allah ra lệnh cho Người phải chú tâm lắng nghe Thiên Thần đọc trước rồi sau đó mới đọc theo để Người không sợ quên và hiểu được ý nghĩa của Nó một cách rõ ràng chính xác và minh bạch. Allah ghi nhận tức khắc những gì Người đọc theo đó vào trái tim của Người.

Thiên sứ ﷺ nhận lãnh wahly qua ba giai đoạn như sau:

- 1)- Thắm nhuần vào trái tim của Người trước.
- 2)- Người đọc lại như những gì Thiên Thần đã đọc cho Người nghe.

3)- Người được sự giải thích ý nghĩa câu kinh đó một cách rõ ràng, chính xác, minh bạch không thiếu sót điều gì. Vì vậy mà Allah đã phán:

(لَا تُحَرِّكُ بِهِ لِسَانَكَ لِتَعْجَلَ بِهِ) .

((Chớ uốn lưỡi của Ngươi về NÓ (Qur'an) hầu giục giả NÓ)).

Hay giục giả khi nhận lãnh những dòng thiên kinh Qur'an như Allah đã phán ở dòng kinh khác:

قال تعالى: ((...وَلَا تَعْجَلْ بِالْقُرْآنِ مِنْ قَبْلِ أَنْ يُقْضَىٰ إِلَيْكَ وَحْيُهُ وَقُلْ رَبِّ زِدْنِي عِلْمًا)) . طه : 114

((Và chớ giục giả với Qur'an trước khi việc mặc khải NÓ sẽ hoàn tất cho Ngươi. Và hãy cầu nguyện, thưa: ' Lạy Rabb của bề tôi! Xin Ngài tăng kiến thức cho bề tôi)). Surah 20. Ta-ha:114.

Kiến thức mà Allah ban cho con người thật bao la, bát ngát, nên lúc nào chúng ta cũng phải cầu xin với Allah để được tăng thêm kiến thức, dù học đến chết cũng không hết.

Sau đó Ngài phán tiếp:

إِنَّ عَلَيْنَا جَمْعَهُ وَقُرْآنَهُ ﴿١٧﴾

17.- Quả thật, TA (Allah) có nhiệm vụ tom góp Nó và xướng đọc Nó;

Hay TA sẽ ghi khắc Nó vào trong lòng của Ngươi, để sau đó Ngươi đọc lại Nó mà Ngươi sẽ không bao giờ quên được Nó. Và hiểu Nó một cách rõ ràng minh bạch.

فَإِذَا قَرَأْنَاهُ فَاتَّبِعْ قُرْآنَهُ ﴿١٨﴾

18.- Bởi thế, khi TA đọc Nó (Qur'an), hãy đọc theo;

Mỗi khi Thiên Thần Jibriel (جبرائيل) đọc Nó (Qur'an) xong, Ngươi hãy chú tâm để nghe và đọc theo những gì Thiên Thần Jibriel (جبرائيل) đã đọc cho Ngươi nghe.

ثُمَّ إِنَّ عَلَيْنَا بَيَانَهُ ﴿١٩﴾

19.- Rồi chính TA có nhiệm vụ giải thích Nó minh bạch.

Sau khi Ngươi đã nghe rồi thì Ngươi học thuộc lòng vào tim và đọc lại Nó, TA mới giải thích cho Ngươi để hiểu rõ ý nghĩa những câu kinh đó một cách rõ ràng và minh bạch những gì TA truyền lệnh cho Ngươi để áp dụng, thực hành và lấy Nó làm Giáo Luật của TA và truyền bá cho mọi người.

Đây là hình thức Mặc khải hay Thiên khải. Allah đưa các câu kinh Qur'an đặt vào trong lòng của Thiên sứ ﷺ và khắc ghi chúng trong trí nhớ của Người. Allah cử phái Thiên thần Jibril (جبرائيل) xuống đọc Qur'an cho Thiên sứ ﷺ nghe rồi Người đọc theo.

عن ابن عباس رضي الله عنه قال: (كان رسول الله صلى الله عليه وسلم يُعَالِجُ مِنَ التَّنَزُّلِ شِدَّةً فَكَانَ يُحَرِّكُ شَفْتَيْهِ، فَأَنْزَلَ اللَّهُ عَزَّوَجَلَّ: ((لَا تُحَرِّكُ بِهِ لِسَانَكَ لِتَعْجَلَ بِهِ إِنَّ عَلَيْنَا جَمْعَهُ وَقُرْآنَهُ)). قال: جَمَعَهُ فِي صَدْرِكَ، ثُمَّ تَقْرَأَهُ)) فَإِذَا قَرَأْتَهُ

فَأَتَّبِعْ قُرْءَانَهُ)). أَي فَاسْتَمِعْ لَهُ وَأَنْصِتْ، ((ثُمَّ إِنَّ عَلَيْنَا بَيَانَهُ)) فَكَانَ بَعْدَ ذَلِكَ إِذَا انْطَلَقَ جِبْرِيلُ قَرَأَهُ كَمَا أَقْرَأَهُ). أ. أخرجه أحمد ورواه البخاري ومسلم بنحوه.

Ông Ibnu Abbass (رضي الله عنه) thuật lại: Thiên sứ (ﷺ) rất quan tâm và lo lắng lúc nhận lãnh Mặc Khải, cho nên Người thường nhấp đôi môi và uốn lưỡi, vì vậy mà Allah truyền xuống câu kinh: **"Chớ uốn lưỡi của Người về Nó 'Qur'an' để hầu giục Nó đến nhanh. Quả thật, TA có nhiệm vụ thu nhật và đọc Nó 'cho Người'."**

Ông Ibnu Abbass (رضي الله عنه) giải thích tiếp: Allah thu nhật Nó vào tim của Người và rồi Người sẽ đọc theo. Ngài phán tiếp: **"Bởi thế, khi TA đọc Nó 'Qur'an', hãy đọc theo Nó."** có nghĩa là hãy chăm chú im lặng mà nghe Nó rồi đọc theo. Sau đó Ngài phán tiếp: **"Rồi chính TA có nhiệm vụ giải thích Nó minh bạch."** Sau khi Thiên Thần Jibriel (A) ra đi Người đọc lại giống như Thiên Thần đã đến đọc cho Người nghe. **Do Ahmad, Al Bukhory và Muslim ghi lại như trên.**

Theo sự ghi nhận của Al Bukhory (r): Mỗi khi Thiên Thần Jibriel (ﷺ) đến thì Người rất lo sợ đề tiếp nhận Nó, nhưng sau khi Thiên Thần ra đi thì Người đọc Nó giống như những gì Thiên Thần đã đọc mà Allah đã hứa với Người.

وروى ابن أبي حاتم، عن ابن عباس رضى الله عنه قال: كان رسول الله صلى الله عليه وسلم إذا أنزلَ عليه الوحي يُلقي منه شدةً، وكان نزلَ عليه عَرَفَ في تحريكه شفّتيه، يتلقَّ أوله ويحرك به شفّتيه، خشيته أن ينسى أوله قبل أن يفرغ من آخره، فأنزل الله تعالى: (لَا تُحَرِّكْ بِهِ لِسَانَكَ لِتَمَاجِلَ بِهِ). أخرجه ابن أبي حاتم.

Ông Ibnu Abi Haatim (رضي الله عنه) thuật lại từ ông Ibnu Abbass (رضي الله عنه): *Mỗi khi sự mặc khải được truyền xuống cho Thiên sứ (ﷺ) Người chú tâm tiếp nhận Nó, khi đôi môi của Người nhấp đi nhấp lại và uốn lưỡi thì được biết là thiên khải đang được truyền xuống, Người tiếp nhận Nó trước rồi nhấp đôi môi sợ quên trước khi tiếp nhận thiên khải khác, nên Allah mới truyền xuống câu kinh: **"Chớ uốn lưỡi của Người về Nó 'Qur'an' hầu giục Nó đến nhanh."** Do Ibnu Abi Haatim ghi lại.*

Ông Ibnu Abbass (رضي الله عنه) giải thích thêm: Thiên sứ (ﷺ) rất quan tâm và sợ quên Nó, nên Allah đã truyền xuống câu kinh: **"Bởi thế TA có nhiệm vụ đọc Nó 'Qur'an', hãy đọc theo Nó."** Có nghĩa là TA sẽ tiếp tục đọc cho Người và Người sẽ không bao giờ quên Nó".

Ông Ibnu Abbaas (رضي الله عنه) nói tiếp: **"Rồi chính TA có nhiệm vụ giải thích Nó minh bạch."** Có nghĩa là Allah giải thích cho Người hiểu rõ minh bạch nào là giáo luật về Haram và nào là giáo luật về Halal. Ông Qotadah (رضي الله عنه) cùng quan niệm này.

كَلَّا بَلْ تُحِبُّونَ الْعَاجِلَةَ ﴿١٠﴾

20.- Không! Không, các người yêu đời sống hiện tại;

Có nghĩa là con người bất tin từ chối thừa nhận Ngày Phục Sinh mà cứ lo chạy đua yêu thích đời sống chớp nhoáng hiện tại ở trên trần gian này mà không lo nghĩ đến Ngày Sau.

وَتَذَرُونَ الْآخِرَةَ ﴿١١﴾

21.- Và quên lãng Đồi sau.

Cuộc sống Đồi sau mới là cuộc sống vĩnh viễn nhưng con người quên lãng nó, cứ cho là nó không có thật mà cố hưởng thụ đời sống tạm bợ trên trần gian này.

﴿۲۲﴾ **وَجُوهٌ يَوْمَئِذٍ نَّاضِرَةٌ**

22.- Vào Ngày đó, gương mặt của một số người sẽ sáng rỡ;

Vào ngày Phục Sinh, gương mặt của một số người tin tưởng ở Đấng Tạo Hóa là Thượng Đế của họ sẽ sáng rỡ bởi sự tin tưởng và hào quang sáng chói do hành đạo tốt lành của họ ở trên trần gian.

﴿۲۳﴾ **إِلَىٰ رَبِّهَا نَاظِرَةٌ**

23.- Ngắm nhìn Rabb của họ;

Người tin tưởng được diễm phúc chiêm ngưỡng diện mạo (mặt) của Allah bằng đôi mắt của họ, nên họ thật sung sướng và hạnh phúc. Như hadith sau đây ghi lại :

كم رواه البخاري في صحيحه: (إِنَّكُمْ سَتَرَوْنَ رَبَّكُمْ عِيَانًا).

Thiên sứ (ﷺ) nói: **Các người sẽ thấy diện mạo Rabb (Chủ Nhân) của các người bằng đôi mắt của các người.** Al Bukhory ghi lại.

Sự việc mà người tin tưởng thấy được diện mạo của Allah vào ngày Sau là sự thật, không một ai trong những người Muslim chân chánh chối cãi lý thuyết này, qua hadith do ông Abu Huarairoh (رضي الله عنه) thuật lại như sau:

أَنَّ أَنَسًا قَالُوا: يَا رَسُولَ اللَّهِ هَلْ نَرَىٰ رَبَّنَا يَوْمَ الْقِيَامَةِ؟ فَقَالَ: هَلْ تَصَارُونَ الشَّمْسَ وَالْقَمَرَ لَيْسَ دُونَهُمَا سَحَابٌ؟ قَالُوا: لَا، قَالَ: إِنَّكُمْ تَرَوْنَ رَبَّكُمْ كَذَلِكَ. أَخْرَجَهُ الشَّيْخَان.

Một số người hỏi Thiên sứ (ﷺ): **Thưa Sứ giả của Allah, chúng tôi có thể nhìn thấy Chủ Nhân của chúng tôi vào ngày Phục Sinh không?** Thiên sứ (ﷺ) trả lời: **Mỗi khi các người nhìn mặt trăng và mặt trời mà không có một án mây nào che lại, thì lúc đó các người có bị che lấp lại hay không?** Họ đồng trả lời: **Thưa không.** Thiên sứ (ﷺ) nói: **Các người sẽ nhìn thấy Rabb của các người rõ ràng như vậy đó.** Al Bukhory và Muslim.

عن جابر رضي الله عنه قال: نظر رسول الله صلى الله عليه وسلم إلى القمر ليلة البدر، فقال: (إِنَّكُمْ تَرَوْنَ رَبَّكُمْ كَمَا تَرَوْنَ هَذَا الْقَمَرَ، فَإِنْ اسْتَطَعْتُمْ أَنْ لَا تَغْلَبُوا عَلَىٰ صَلَاةٍ قَبْلَ طُلُوعِ الشَّمْسِ وَلَا قَبْلَ غُرُوبِهَا فَافْعَلُوا). أَخْرَجَاهُ فِي الصَّحِيحِينَ.

Ông Jaabir (رضي الله عنه) thuật lại lời của Thiên sứ (ﷺ): Thiên sứ (ﷺ) nhìn mặt trăng vào đêm (Lailatul Badru) sáng tỏ nhứt trong tháng thì Người nói: **Các người sẽ nhìn thấy dung nhan Rabb của các người sáng tỏ như trăng sáng của đêm nay. Nếu các người sợ không bắt kịp solah trước khi mặt trăng mọc và mặt trời lặn thì hãy làm ‘solah’.** Hadith được ghi lại từ Sohehainy (Al Bukhory và Muslim).

غن أبي موسى قال: قال رسول الله صلى الله عليه وسلم: (جَنَّابٍ مِنْ ذَهَبٍ آيَّتُهُمَا وَمَا فِيهِمَا، وَجَنَّاتٍ مِنْ فِضَّةٍ آيَّتُهُمَا وَمَا فِيهِمَا، وَمَا بَيْنَ الْقَوْمِ وَبَيْنَ أَنْ يَنْظُرُوا إِلَى اللَّهِ عَزَّوَجَلَّ إِلَّا رِذَاءُ الْكِبْرِيَاءِ عَلَى وَجْهِهِ فِي جَنَّةٍ عَدْنٌ). رواه البخاري ومسلم.

Ông Abu Abi Musa (رضي الله عنه) thuật lại ý nghĩa mà Thiên sứ (ﷺ) đã nói: "**Hai thiên đàng bằng vàng và những gì quý báu trong đó, hai thiên đàng bằng đồng và những gì quý báu trong đó, và giữa sự thể đó và sự chiêm ngưỡng dung nhan của Allah trong thiên đàng thì nó lại càng cao quý hơn tất cả.**" Hadith do Al Bukhory và Muslim ghi lại.

عن صهيب رضي الله عنه عن النبي صلى الله عليه وسلم قال: (إِذَا دَخَلَ أَهْلُ الْجَنَّةِ الْجَنَّةَ - قال - يقول الله تعالى تُرِيدُونَ شَيْئًا أَرِيدَكُمْ؟ فيقولون: أَلَمْ تَبْيَضْ وَجُوهُنَا! أَلَمْ تَدْخُلْنَا الْجَنَّةَ وَتَنْجِنَا مِنَ النَّارِ! قال: فَيَكْشَفُ الْحِجَابَ، فَمَا أَعْطَاوْا إِلَيْهِمْ مِنَ النَّظَرِ إِلَى رَبِّهِمْ وَهِيَ الزِّيَادَةُ) ثم تلا هذه الآية: ((لِلَّذِينَ أَحْسَنُوا الْحُسْنَىٰ وَزِيَادَةٌ)) . سورة: يونس: (26). رواه مسلم.

Ông Suhaibu (رضي الله عنه) thuật lại lời của Thiên sứ (ﷺ) nói: "**Một khi những người của thiên đàng được vào thiên đàng xong thì Allah phán với họ: ‘Các người có muốn được gì thêm khác nữa không?’ Họ trả lời: Có phải Ngài đã ban cho chúng tôi những gương mặt sáng sủa và cho chúng tôi vào được thiên đàng và tránh cho chúng tôi khỏi hỏa ngục! Thiên sứ (ﷺ) nói tiếp: ‘Allah vén bức màn che ra, và cho họ chiêm ngưỡng nhan sắc của Ngài, đó là một đại vinh hạnh thêm nữa cho họ.** Rồi Thiên sứ (ﷺ) đọc lời phán của Allah: **Những ai làm tốt sẽ nhận phần thưởng tốt về việc họ làm, và có lẽ nhiều hơn (công lao của họ) nữa.** Surah 10. Yunus 26. Và hadith do Muslim ghi lại.

Qua hadith này được biết là những người tin tưởng được ban thưởng nhiều thêm nữa trong Thiên đàng như được nhìn dung nhan Rabb của họ khi họ được bước chân vào thiên đàng vĩnh cửu.

وروي الإمام أحمد، عن ابن عمر قال: قال رسول الله صلى الله عليه وسلم: (إِنَّ أَدْنَىٰ أَهْلِ الْجَنَّةِ مَنْزِلَةً لَيَنْظُرُ فِي مَلَكِهِ الْفِي سَنَةِ يَرَىٰ أَقْصَاهُ كَمَا يَرَىٰ أَدْنَاهُ، يَنْظُرُونَ إِلَىٰ أَزْوَاجِهِ وَخِدْمِهِ، وَإِنَّ أَفْضَلَهُمْ مَنْزِلَةً لَيَنْظُرُ فِي وَجْهِ اللَّهِ كُلَّ يَوْمٍ مَرَّتَيْنِ). أخرجه أحمد والترمذي.

Ông Imam Ahmad (R) thuật lại từ ông Ibnu Umar (رضي الله عنه) thuật lại từ Thiên sứ (ﷺ) nói: "**Địa vị thấp nhất của người ở trong thiên đàng là được nhìn thấy chủ nhân của họ trong vòng một ngàn năm, họ được nhìn từ trên cao nhất đến thấp nhất, họ nhìn vợ và những người giúp việc cho họ, nhưng sự nhìn tốt lành nhất của họ là được nhìn gương mặt của Allah mỗi ngày hai lần).** Do Imam Ahmad và At Tirmizy ghi lại.

Ông Al Hassan (رضي الله عنه) nói: (وَجُوهٌ يَوْمَئِذٍ نَاصِرَةٌ) (Và vào Ngày đó, gương mặt của một số người sáng rỡ) ý nghĩa của câu kinh là sự tốt lành cho những người được vào thiên đàng, thì gương mặt của

họ sáng rỡ vì sung sướng hạnh phúc, và câu (إِلَى رَبِّهَا نَاظِرَةٌ) (Ngắm nhìn Rabb của họ) tức được nhìn nhan sắc Rabb của họ, đó là phần thưởng mà người tin tưởng có được vào ngày Sau.

وَوُجُوهُ يَوْمَئِذٍ بِآسِرَةٍ ﴿٤٤﴾

24.- Và vào Ngày đó, gương mặt của một số người buồn hui, nhăn nhó.

Hình ảnh về gương mặt của những người bất tin không được vào thiên đàng thì nhăn nhó, buồn hui.

تَظُنُّ أَنْ يُفْعَلَ بِهَا فَاقِرَةٌ ﴿٤٥﴾

25.- Lo nghĩ về một tai hoa đập nát lưng sẽ giáng lên họ.

Ý nghĩa hai câu kinh: Đó là những gương mặt của những người tự cao tự đại và tội lỗi sẽ nhăn nhó, lo ngại không biết những gì sẽ xảy ra cho họ vào Ngày Phục Sinh.

Ông Qotadah (ؓ) nói: Gương mặt nhăn nhó, buồn hui, lo âu sợ sệt. Ông As Saddy (ؓ) nói: Gương mặt của họ tái xanh và luôn thay đổi màu.

Theo sự giải thích của ông Ibnu Zaid, ông Mujahid, ông Qotadah và ông As Saddy nói: Gương mặt của họ bị tái giống như xác chết, mà họ luôn nghĩ đến giờ khắc sắp tới là họ sẽ bị đày vào Địa ngục, Như Allah đã phán ở dòng kinh khác:

قال تعالى: ((يَوْمَ تَبْيَضُّ وُجُوهٌُ وَتَسْوَدُّ وُجُوهٌُ...)). آل عمران: 106

((Vào một Ngày khi một số gương mặt sẽ sáng rỡ và một số gương mặt sẽ tối sầm...)). Surah 3. Aal-Imran :106.

Và Allah phán:

قال تعالى: ((وُجُوهُ يَوْمَئِذٍ مُّسْفِرَةٌ * ضَاحِكَةٌ مُّسْتَبْشِرَةٌ)). عبس : 39-38.

((Ngày đó, gương mặt (người tốt) sẽ sáng rỡ. Cười nói, thỏa thích với tin vui)). Surah 80. A'bas: 38-39.

قال تعالى: ((وُجُوهُ يَوْمَئِذٍ نَاعِمَةٌ * لِسَعِيهَا رَاضِيَةٌ * فِي جَنَّةٍ عَالِيَةٍ)). الغاشية : 10-8.

((Vào Ngày đó, gương mặt (của một số người) sẽ hân hoan. Mãn nguyện với nỗ lực của mình. Trong một ngôi Vườn cao đẹp)). Surah 88. Al Ga'shiyah: 8-10.

Ngoài ra còn có rất nhiều dòng thiên kinh khác đã diễn tả về ý nghĩa hân hoan vui vẻ, hạnh phúc của những người được vào thiên đàng và hình ảnh buồn khổ lo âu của những người không được vào.

كَلَّا إِذَا بَلَغَتِ التَّرَاقِيَ ﴿٦١﴾

26.- Không! Khi nó lên đến xương quai xanh;

Ý nghĩa của câu kinh mà Allah đã phán về hiện thực của Ngày đó, ngày mà mọi người sẽ lo lắng, sợ hãi mà trước đó con người không thừa nhận từ chối, nhưng Allah đã quả quyết là nó có Thật không ai chối từ và tránh được.

(ك) Từ mà người Arab dùng để khước từ, từ chối một cách tuyệt đối và ý nghĩa của nó: ‘*Hồi con cháu của Adam (A), các người không thể nào từ chối và gian giới về những gì mà TA đã thông báo cho các người trước về sự thể này. Nhưng trong khi đó các người lại xem thường và không tin, nên ý nghĩa ở đây trở thành (حَقًّا) (sự thật). Sự thật là khi thiên thần đến rút lấy linh hồn của các người và nó ra đi đến tận cần cổ và sắp lìa khỏi thân xác của các người, và các người sẽ đau đớn khổ sở như thế nào khi những cục xương cần cổ nó bóp cứng lại, và linh hồn bị kéo ra khỏi nó, như Allah đã phán ở chương khác:*

قال تعالى: ((فَلَوْلَا إِذَا بَلَغَتِ الْخُلُقُومَ ﴿٨٣﴾ وَأَنْتُمْ حِينِيذٍ تَنْظُرُونَ ﴿٨٤﴾ وَنَحْنُ أَقْرَبُ إِلَيْهِ مِنْكُمْ وَلَكِنْ لَا تُبْصِرُونَ ﴿٨٥﴾. الواقعة.

((Thế tại sao các người không (can thiệp) khi nó lên tận cổ (của y)? Và lúc đó các người chỉ lấy mắt nhìn. Và Ta ở gần y hơn các người nhưng các người không thấy))). Surah 56. Al Wa’qi’a: 83-85.

وَقِيلَ مَنْ رَاقٍ ﴿٢٧﴾

27.- Và có tiếng hỏi: “Ai là thầy bùa?”

Ông Ibnu Abbass (رضي الله عنه) nói: *Ai là thầy bùa của các người, thì người đó sẽ cứu chữa các người.* Ông Abu Qilabah (رضي الله عنه) nói: *Đâu là bác sĩ để chữa trị cho các người.* Ông Qotadah, ông Addohakoh và ông Ibnu Zaid cũng giải thích như vậy.

Ông Ibnu Abbass (رضي الله عنه) giải thích ý nghĩa: (وَقِيلَ مَنْ رَاقٍ) (Và có tiếng hỏi: ‘Ai là thầy bùa?’). Ai là người sẽ cứu giúp linh hồn của họ khi đối diện với thiên thần Rộng Lượng hay thiên thần Hung Dữ? Nếu vậy, thì lời chất vấn này do thiên thần nói ra với hình hồn sắp lìa trần.

وَوَظَنَّ أَنَّهُ الْفِرَاقُ: 28

28.- Và y nghĩ (đã đến lúc) phải biệt ly;

Biệt ly với tất cả những gì họ gom góp thương yêu trên trần gian này.

وَأَلْتَفَّتِ السَّاقُ بِالسَّاقِ ﴿٢٩﴾

29.- Và ống chân này nhập vào ống chân nọ;

Ông Ibnu Abbass (رضي الله عنه) giải thích ý nghĩa câu kinh trên: (Và ống chân này nhập vào ống chân nọ) nghĩa là ở trên trần gian (lúc hấp hối) và lần Ngày Sau.

Ông giải thích thêm: *Vào những ngày cuối cùng của những ngày tồn tại trên thế gian và vào những ngày đầu tiên của những Ngày Cuối cùng vào Ngày Sau (Tận Thế). Họ sẽ đối diện với sự kinh hoàng này đến sự kinh hoàng khác, ngoại trừ những ai được Allah thương xót.*

Ông Ikromah (رضي الله عنه) giải thích ý nghĩa câu kinh này: *Con người sẽ đối diện với sự vất vả khó khăn này đến sự vất vả khó khăn khác.*

Ông Mujahid (رضي الله عنه) nói: *Từ tai biến này đến tai biến rắc rối khác.*

Ông Al Hasan Al Basory (رضي الله عنه) nói: *Đó là hai ống chân bị quấn nhập lại với nhau.*

Ông As Saddy (رضي الله عنه) thuật lại từ ông Al Hasan (رضي الله عنه) là: *Hai chân quấn lại với nhau lúc mà người ta liệm xác.*

Ông Ad Dohakoh (رضي الله عنه) giải thích ý nghĩa câu: **((Và ống chân này nhập vào ống chân))** qua hai điều :

- 1)- Đó là khi người ta liệm xác chết, quấn hai chân lại vào nhau để chuẩn bị đem chôn.
- 2)- Thiên thần quấn hai chân lại khi rước linh hồn.

إِلَىٰ رَبِّكَ يَوْمَئِذٍ الْمَسَاقُ ﴿٣٠﴾

30.- Vào Ngày đó là việc đưa về với Rabb của Người.

Ý nghĩa của câu kinh: Đó là việc đưa linh hồn lên trời. Qua lời phán của Allah:

يقول الله عزوجل: " رُدُّوا عِبْدِي إِلَى الْأَرْضِ، فَإِنِّي مِنهَا خَلَقْتُهُمْ وَفِيهَا أُعِيدُهُمْ، وَمِنهَا أُخْرِجُهُمْ تَارَةً أُخْرَى، كماورد في حديث البراء الطويل.

‘Hãy trả nô lệ của TA về đất, vì từ đất mà TA đã tạo ra, nên nó phải (linh hồn) phải trở về đất, và cũng từ đất mà TA sẽ phục sinh trở lại lần nữa’. Hadith dài do ông Al Buro’u thuật lại.

فَلَا صَدَقَ وَلَا صَلَّى ﴿٣١﴾

31.- Nhưng y không tin cũng không dâng lễ ‘Salaah’

Không tin vào ngày Phục Sinh và cũng không hành lễ ‘salaah’, mà nó là nên tảng thứ nhì của Islam bắt buộc người tin tưởng phải thi hành.

وَلَكِن كَذَّبَ وَتَوَلَّى ﴿٣٢﴾

32.- Ngược lại, y bài bác sự thật và quay bỏ đi;

Chối bỏ bài bác sự thật về Allah và Ngày Phục Sinh, quay đầu chối từ Allah.

Ý nghĩa của hai câu kinh này nói về những người bất tin (kafir), ở trên đời họ đã nói dối về sự Thật ở trong lòng của họ và thể hiện rõ ràng hành động bên ngoài bất chấp sự Thật mà họ biết, nên đối với họ không có một chút tốt lành nào dù ở bên trong lòng hay hành động bên ngoài của họ.

ثُمَّ ذَهَبَ إِلَىٰ أَهْلِهِ يَتَمَطَّى ﴿٣٣﴾

33.- Rồi y bước về nhà dáng điệu ngạo mạn;

Ý nghĩa câu kinh: **((Nhưng y không tin cũng như không dâng lễ ‘Salaah’. Ngược lại y bài bác sự thật và quay bỏ đi. Rồi y bước về nhà dáng điệu ngạo mạn))**. Không tin tưởng những gì Allah phán truyền cũng như không hành lễ ‘Salaah’ mà Allah ra lệnh. Bài bác sự thật và quay bỏ đi, từ chối tất cả những gì Allah ra lệnh. Họ bất cần mà chỉ biết sống vui hưởng ở trần gian này mà không bao giờ nghĩ và chấp nhận những gì ở Ngày Sau. Đi đứng một cách ngạo mạn như, coi thường tất cả. Nhưng Allah đã phán ở câu kinh khác :

قال تعالى: ((وَإِذَا نُقِلْنَا إِلَىٰ أَهْلِهِمْ انْقَلَبُوا فَكِهِينَ)) . المطففين : 31

((Và khi chúng trở về với gia đình, chúng mang điều giễu cợt trở về)) . Surah 83. Al Mutaffifin: 31.

Vui đùa coi như vô tư không hề suy nghĩ gì cả. Và Allah phán ở chương khác:

قال تعالى: ((إِنَّهُ كَانَ فِي أَهْلِهِ مَسْرُورًا * إِنَّهُ ظَنَّ أَنْ لَنْ يَحُورَ)) . الانشقاق : 14-13

((Quả thật (trên trần thế), y đã sống thích thú với gia đình ! Quả thật, y đã nghĩ sẽ không bao giờ trở lại (gặp TA)) . Surah 84. Al- Inshiqaq:13-14.

Hay có nghĩa là: Họ sống ở trên đời này một cách ngạo mạn, tự cao, lo hưởng thụ vui vẻ với gia đình, không màn đến ngày Sau, vì họ nghĩ rằng chết là hết, họ sẽ không bao giờ trở về gặp lại Đấng Tạo Hóa đã tạo hóa ra tất cả và tất cả sẽ trở về lại với Ngài.

Ông Ibnu Abbass (رضي الله عنه) và ông Qotadah (رضي الله عنه) giải thích: Những người bất tin tự cao tự đại, không bao giờ nghĩ đến ngày Sau.

أُولَىٰ لَكَ فَأُولَىٰ ﴿٣٤﴾

34.- Chỉ thiệt thân người thôi (hỡi người!), chỉ thiệt thân!

Tự họ gây ra những hậu quả thiệt thân cho họ.

ثُمَّ أُولَىٰ لَكَ فَأُولَىٰ ﴿٣٥﴾

35.- Rồi, chỉ thiệt thân người thôi (hỡi người!), chỉ thiệt thân.

Ý nghĩa của hai câu kinh này là Allah đã cảnh cáo về sự trừng phạt khủng khiếp của Ngài đối với những người bất tin (kafir), những kẻ tự cao tự đại trong ý tưởng và cuộc sống của họ đã coi thường Đấng Tạo Hóa đã ban cuộc sống, hình hài tốt lành, đi đứng... nhưng họ lại bội ơn quay đầu bỏ đi... Đây là những lời cảnh cáo một cách cương quyết về sự trừng phạt ghê gớm của Ngài vào Ngày Sau.

Như Allah đã phán :

قال تعالى: ((ذُقْ إِنَّكَ أَنْتَ الْعَزِيزُ الْكَرِيمُ)) . الدخان : 49

((('Và mắng') : Hãy ném đi! (Khi xưa) mày quyền thế và vinh dự)) . Surah 44. Ad-Dukhan: 49.

قال تعالى: ((كُلُوا وَتَمَتَّعُوا قَلِيلًا إِنَّكُمْ مُجْرِمُونَ)) . المرسلات: 46

(((Hỡi những kẻ không tin!) Cứ ăn uống và hưởng thụ cuộc đời ngắn ngủi này. Chắc chắn, các người là những kẻ tội lỗi)) . Surah 77. Al-Mursalat:46.

قال تعالى: ((..إِعْمَلُوا مَا شِئْتُمْ إِنَّهُ بِمَا تَعْمَلُونَ بَصِيرٌ)) . فصلت: 40

((.....(Hỡi những kẻ không có đức tin!) hãy làm những điều mà các người muốn bởi vì chắc chắn Ngài (Allah) Hằng thấy những điều các người làm))) . Surah 41. Fussilat:40.

Ngoài ra còn rất nhiều dòng kinh liên quan đến ý nghĩa này. Hiểu qua ý nghĩa: Những người tin tưởng họ sống một cuộc sống trong tự do giới hạn mà Allah đã hạn chế để thử thách họ có tin tưởng nơi Ngài hay không, nếu rằng người có ý thức và tin tưởng nơi Allah thì họ sẽ tuân phục tuân theo tất cả những gì Allah và Sứ giả Muhammad (saw) của Ngài giáo huấn. Ngược lại những người bất tin thì họ sống một cuộc đời tự do không giới hạn, họ chỉ biết hưởng thụ cuộc

sống gần gũi trên trần gian này mà bất chấp tất cả, họ dùng mọi thủ đoạn để thành công, ngạo mạn, vui vẻ thích thú hiên ngang với mọi người và gia đình, họ làm bất cứ những gì họ muốn, nhưng Ngày Sau họ sẽ nhận lấy hậu quả của công việc họ làm trên trần gian này là sẽ bị hành hạ trong Hỏa ngục.

عن سعيد بن جبیر رضی اللہ عنہ قال: قلت لابن عباس رضی اللہ عنہ: ((أَوْلَىٰ لَكَ فَأَوْلَىٰ * ثُمَّ أَوْلَىٰ لَكَ فَأَوْلَىٰ؟)) قال: قاله رسول اللہ صلی اللہ علیہ وسلم لأبي جهل، ثم أنزله اللہ عزوجل. أخرجه النسائي.

Ông Said ibnu Jubair (رضي الله عنه) thuật lại: Tôi hỏi ông Ibnu Abbass (رضي الله عنه) về ý nghĩa câu: ((**Chỉ thiết thân ngươi thôi (hỡi người), chỉ thiết thân ! Rồi, chỉ thiết thân ngươi thôi (hỡi người), chỉ thiết thân**)). Ông Ibnu Abbass (رضي الله عنه) trả lời: ‘Thiên sứ (ﷺ) đã nói câu này với ông Abu Jahil, nên sau đó Allah truyền xuống câu kinh này. **Do An Nasa’y ghi lại.**

Ông Qotadah (رضي الله عنه) giải thích ý nghĩa hai câu kinh này: *Đó là sự cảnh cáo gắt gao như chúng ta đã biết.*

Có lần ông Abu Jahah (kẻ thù của Allah) đã nắm lấy cổ áo của Thiên sứ (ﷺ) xiết thật mạnh, nên Người đã thốt lên hai câu kinh này. Nghe vậy Abu Jahil (kẻ thù của Allah) nói: *Hỡi Muhammad! ngươi dám cảnh cáo thách thức ta hả? Thế có Allah làm chứng, Thượng Đế của Ngươi và cả Ngươi cũng không làm gì được ta, ta hiên ngang đi đứng giữa chợ đời mà không sợ một ai cả.* **Do Ibnu Abi Hatim thuật lại từ ông Qotadah.**

أَيَحْسَبُ الْإِنْسَانُ أَنْ يُتْرَكَ سُدًى ﴿٣٦﴾

36.- Há con người nghĩ rằng y được tự do tác oai tác quái?

Ông As Saddy (رضي الله عنه) giải thích: Con người nghĩ là sẽ không có sự phục sinh lại.

Ông Mujahdi (رضي الله عنه) nói: Không cấm cũng như không ra lệnh. Tóm lại ý nghĩa đều đúng trong hai trường hợp này, nghĩa là Không quan tâm đến sự để lại ở trên trần gian này, không được cho là bắt buộc hay cấm, cũng không để lại trong ngôi mộ của họ những gì để tái tạo, nhưng nó lại bắt buộc tất cả những gì thể hiện trên trần gian này sẽ được triệu hồi về với Allah vào Ngày Sau. Đó là sự thật về những gì Ngài sẽ Phục sinh lại, nên Allah đã phán với dòng kinh sau.

أَلَمْ يَكُنْ نُطْفَةً مِّن مَّيِّ يُمْنَىٰ ﴿٣٧﴾

37.- Há y không là một giọt tinh dịch được xuất ra?

Có phải con người được tạo ra từ một giọt tinh dịch xuất ra khi vợ chồng gần gũi nhau, và do ý muốn của Allah nên có con, nghĩa là hai tinh dịch của người đàn ông và đàn bà hòa nhập lại với nhau mới cấu tạo thành con người. Ngài phán tiếp :

ثُمَّ كَانَ عَلَقَةً فَخَلَقَ فَسَوَّىٰ ﴿٣٨﴾

38.- Rồi trở thành một hòn máu đặc; tiếp đó, được (Allah) uốn nắn thành hình thể;

Sau khi hai tinh dịch hòa nhập với nhau trong tử cung của người phụ nữ, từ đó nó trở thành một hòn máu đặc, tiếp đó thành hình thể, và rồi Ngài ban cho linh hồn để trở thành một con người với hình hài, xương cốt, giống cái hay giống đực do Ngài muốn, và rồi Ngài đã ban cho tất cả mọi điều sau đó... như phần lộc, cuộc sống... lớn lên và rồi chết trở về với Allah. Sau đó Ngài phán tiếp:

فَجَعَلَ مِنْهُ الزَّوْجَيْنِ الذَّكَرَ وَالْأُنثَى ﴿٣٩﴾

39.- Rồi từ y, (Allah) làm ra hai giới (tính), nam và nữ.

Allah muốn ban cho con người hay hài nhi trong bụng mẹ thuộc giới tính nam hoặc nữ, đó là do sự an bày xếp đặt của Ngài, chớ không một ai muốn giới tính gì được đó. Đó là sự huyền bí mầu nhiệm của Đấng Tạo Hóa.

أَلَيْسَ ذَلِكَ بِقَدِيرٍ عَلَىٰ أَنْ يُحْيِيَ الْمَوْتَى ﴿٤٠﴾

40.- Há Đấng đó không đủ khả năng phục sinh được người chết?

Đọc dứt câu này, Thiên sứ nói: **“Vâng, quang vinh thay Ngài, ôi Allah!”**

Ý nghĩa: Có phải Allah đã tạo ra con người một cách dễ dàng từ giọt tinh dịch yếu ớt rồi thành con người, rồi chết, không lẽ Ngài không có khả năng, quyền lực để tái tạo như vậy lần nữa hay sao? Như Ngài đã phán ở dòng kinh khác :

قال تعالى: ((وَهُوَ الَّذِي يَبْدَأُ الْخَلْقَ ثُمَّ يُعِيدُهُ وَهُوَ أَهْوَنُ عَلَيْهِ..)) . الروم: 27

((Và Ngài là Đấng khởi sự việc tạo hóa rồi tái lập nó lại và điều đó rất dễ đối với Ngài...)).
Surah 30. Arum:27.

روى أبو داود عن أبي هريرة رضى الله عنه قال: قال رسول الله صلى الله عليه وسلم : (مَنْ قَرَأَ مِنْكُمْ بِالتَّيْنِ وَالرَّيْتُونِ فَأَنْتَهَىٰ إِلَىٰ آخِرِهَا: " أَلَيْسَ ذَلِكَ بِقَادِرٍ عَلَىٰ أَنْ يُحْيِيَ الْمَوْتَىٰ ") فليقل: بلى، ومن قرأ: (وَالْمُرْسَلَاتِ) فبلغ (فَبِأَيِّ حَدِيثٍ بَعْدَهُ يُؤْمِنُونَ)؟ فليقل: آمنا بالله). أخرجه أبو داود وأحمد، ورواه الترمذي بنحوه.

Ông Abu Dawud (R) nói rằng ông Abu Hurairoh (رضي الله عنه) có thuật lại Thiên sứ (ﷺ) có nói: **Những ai đọc surah At-Tin (95) đến hết câu ((Há Allah không là Đấng Thâm Phán vô cùng Cao minh ư?))** thì hãy nói: **Bala- Đúng vậy. Ai đọc surah Al-Mursalat ‘77’ đến câu ((Thế, chúng sẽ tin tưởng vào Lời tường trình nào sau Nó (Qur’an)?))** thì hãy nói: **Chúng tôi tin tưởng nơi Allah. Do Abu Dawud, Ahmad và At Tirmizu ghi lại.**

وعن قتادة قوله تعالى: ((أَلَيْسَ ذَلِكَ بِقَدِيرٍ عَلَىٰ أَنْ يُحْيِيَ الْمَوْتَىٰ)) ذكر لنا رسول الله صلى الله عليه وسلم كان إذا قرأها قال: "سُبْحَانَكَ وَبَلَىٰ". أخرجه ابن جرير.

Ông Qotadah (R) nói khi đọc câu: **((Há Đấng đó không đủ khả năng phục sinh được người chết?))** Thiên sứ (ﷺ) nhắc nhở chúng tôi nên trả lời ‘Subhanaka- wabala - Quang Vinh thay Ngài, đúng vậy’. Do Ibnu Jarir ghi lại.

وكان ابن عباس إذا مر بهذه الآية : ((أَلَيْسَ ذَلِكَ بِقَدِيرٍ عَلَىٰ أَنْ يُحْيِيَ الْمَوْتَىٰ)) قال: "سبحانك فبلى". أخرجه أبي حاتم.

Ông Ibnu Abbass (رضي الله عنه) một khi đọc đến câu: **((Há Đấng đó không đủ khả năng phục sinh được người chết?))** Ông nói: ‘Subhankallah Fabala’ ‘Quang Vinh thay Allah. Quả thật là vậy’. Do Abi Hatim ghi lại.

RohMan Ibrahim

Cựu sinh viên UIA, Malaysia

Chuyên dịch